VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01984/2026/PKQ (26.658)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước mặt
NM.260601.004: NM4: Vị trí trên nguồn tiếp nhận nước thải cách cửa xả thải 100m về phía hạ lưu
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
				NM.260601.004	Giá trị giới hạn
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,3	**6,0-8,5**(1)
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	5,0	**≥ 5,0**(1)
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	<9(a)	**≤ 15**(1)
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	4,72	**≤ 6**(1)
5	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	15,0	**≤ 100**(1)
6	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	KPH (LOD=0,03)	**≤ 0,3**(1)
7	Tổng N	mg/L	SMEWW 4500-N,C:2023 + SMEWW 4500.NO3:2023	<0,6(a)	**≤ 1,5**(1)
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,01**
9	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,005**
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,02**
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH(LOD=0,03)	**0,1**
12	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,199	**0,5**
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	**0,224**	**0,1**
14	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0002)	**0,001**
15	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	**0,54**	**0,5**
16	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	<3(a)	**5**
17	E.coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&F:2023	KPH (LOD=1,8)	**20**
18	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	310	**≤ 5.000**(1)

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- [a]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- **QCVN 08:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;
- [1] Chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước đạt mức B;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM	TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Thắm	Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01985/2026/PKQ (26.658)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Nước thải
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.260601.008: NT4: Vị trí mương thoát nước chung khu vực phía sau bể tự hoại văn phòng mỏ đá vôi xưởng khai thác
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
				NT.260601.008	Cột B
1	TDS	mg/L	SOP/MTVP/HT01	241	**1.000**
2	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	**5 - 9**
3	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	<15[(a)]	**50**
4	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	17,0	**100**
5	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)	-
6	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-} B&D:2023	<0,09[(a)]	**4**
7	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	KPH (LOD=0,03)	**10**
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,85	**10**
9	Nitrat (NO_3^--tính theo N)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1,05	**50**
10	PO_4^{3-} (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,15	**10**
11	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	1.700	**5.000**

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 14:2008/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01986/2026/PKQ (26.658)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước thải
NT.260601.009: NT5: Vị trí sau hệ thống xử lý nước thải tại cửa xả thải ra môi trường
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2025/BTNMT
				NT.260601.009	Cột B
1	DO	mg/L	TCVN 6325:2016	4,9	-
2	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185(C):2015	8,59	≤ 100
3	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	6 - 9
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	<15[(a)]	≤ 60
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14,5	≤ 90
6	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	18,5	≤ 80
7	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	≤ 0,25
8	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0003)	≤ 0,005
9	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	≤ 0,5
10	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	≤ 0,1
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH(LOD=0,05)	≤ 3,0
12	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,192	≤ 5,0
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,271	≤ 10
14	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,6	≤ 10
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)	≤ 5,0
16	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	<9[(a)]	≤ 40
17	Tổng P (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,09	≤ 14
18	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	1.500	≤ 5.000

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 40:2025/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01987/2026/PKQ (26.658)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước dưới đất
NDĐ.260601.001: NDĐ1: Tại một giếng khoan cách khu vực Mỏ 500m
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả NDĐ.260601.001	QCVN 09:2023/BTNMT
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	**5,8 ÷ 8,5**
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	6,0	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	TCVN 6625:2000	<9[(a)]	-
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	3,12	-
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	<9[(a)]	-
6	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	<9[(a)]	-
7	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,05**
8	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,005**
9	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,01**
10	Thủy ngân (hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0002)	**0,001**
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH(LOD=0,04)	**1**
12	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,176	**3**
13	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,1	**5**
14	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,162	**0,5**
15	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	1,8	**3**
16	E. Coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&F:2023	KPH (LOD=1,8)	**KPH**

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 09:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N:0108210122-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT X.ĐÔNG ANH-TP.HÀ NỘI

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01988/2026/PKQ (26.658)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.010: KK10: Khu vực khai trường khai thác Mỏ
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.010	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	64,5	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	33,1	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	66,3	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.003,7	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,6	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	53,5	70(1)
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	145,2	300
8	SO_2	µg/Nm³	MASA Method 704A	KPH (LOD=10)	350
9	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	65,1	-
10	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	<15(a)	-

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- (a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- (1) QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01989/2026/PKQ (26.658) **Trang:** 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.011: KK11: Điểm cách khu Mỏ theo hướng gió 400m
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.011	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,3	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	30,9	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	69,7	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.002,6	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,7	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	51,2	70[(1)]
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	130,5	300
8	SO_2	µg/Nm^3	MASA Method 704A	KPH (LOD=10)	350
9	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,8	-
10	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	<15[(a)]	-

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- [(1)] QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Vũ Thị Thắm **Nguyễn Văn Yên**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01990/2026/PKQ (26.658)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.012: KK12: Điểm cách khu Mỏ theo hướng gió 1km
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.012	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	62,1	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	31,5	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	68,5	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.003,1	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,8	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	45,7	70(1)
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	129,0	300
8	SO_2	µg/Nm^3	MASA Method 704A	<30(a)	350
9	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	62,3	-
10	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	<15(a)	-

Ghi chú:

- (a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- (1) QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0108210122 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT X. ĐÔNG ANH-TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01991/2026/PKQ (26.658) **Trang:** 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.013: KK13: Điểm cách khu Mỏ theo hướng gió 3km
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.013	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	63,4	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	31,7	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	70,3	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.002,1	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,6	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	44,1	70(1)
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	127,5	300
8	SO_2	µg/Nm^3	MASA Method 704A	KPH (LOD=10)	350
9	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	64,0	-
10	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	<15(a)	-

Ghi chú:

- (a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- (1) QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Vũ Thị Thắm **Nguyễn Văn Yên**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01992/2026/PKQ (26.658)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực mỏ đá vôi Ninh Dân
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.009: KK9: Không khí khu vực sân văn phòng xưởng
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.009	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,6	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	32,3	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	68,5	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.003	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,7	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	40,6	70[(1)]
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	124,2	300
8	SO_2	µg/Nm³	MASA Method 704A	KPH (LOD=10)	350
9	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	61,3	-
10	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	KPH (LOD=5)	-

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- [(1)] QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.